TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2019/QĐST-DS	*A, ngày 14 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản Hà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự tHả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các tHả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản Hà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung tHả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản Hà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự tHả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tHả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hàng Văn H, trú tại: Thôn T, xã C, huyện A, thành phố H.

- Bị đơn: Chị Trịnh Thị H, trú tại: Thôn T, xã C, huyện A, thành phố H.

2. Sự tHả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Hàng Văn H và chị Trịnh Thị H thỏa thuận: Anh Hàng Văn H được sở hữu tài sản chung vợ chồng gồm có: 01 ngôi nH cấp 4 diện tích là 17m^2 xây dựng năm 1997; 01 nH bếp diện tích là 06m^2; 01 chuồng lợn diện tích là 10m^2; 01 nH vệ sinh diện tích là 03m^2 cùng toàn bộ sân ngõ bê tông, tường bao và cây cối, Ha màu, công sức tôn tạo đất trị giá 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) được xây dựng và trồng trên diện tích 796m^2 đất tại thửa số 162, tờ bản đồ 14 (293-IV) mang tên cụ Hàng Văn Sài (mất năm 1993) và cụ Nguyễn Thị Nhiều (mất năm 1991) ở thôn T, xã C, huyện A, thành phố H.

Anh Hàng Văn H có trách nhiệm trả cH chị Trịnh Thị H số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

- Về án phí: Áp dụng kHản 2 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; kHản 7 Điều 26 và điểm đ, e kHản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Hàng Văn H nhận nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền anh Hàng Văn H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017154 ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện A, thành phố H. Anh Hàng Văn H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trịnh Thị H nhận nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật, chị Trịnh Thị H có đơn yêu cầu thi Hnh án, nếu anh Hàng Văn H không thi Hnh kHản tiền trên thì Hng tháng anh Hàng Văn H còn phải trả thêm kHản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, kHản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi Hnh án

Về quyền yêu cầu thi Hnh: Quyết định này được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án Hặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hanh án dân sự được sử đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự được sử đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hải